

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HC-ST

Ngày: 27-12-2021

*“V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hùng.

Ông Thái Bá Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 tháng 12, ngày 17 tháng 12 và ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2020/TLHC-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 11 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 21/2021/QĐST-HC ngày 02 tháng 12 năm 2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 22/2021/QĐST-HC ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số x, lộ H, tổ x, ấp Đ, xã H1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Võ Phan Thành M, chức vụ: Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Nguyễn Văn T1 - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Cùng địa chỉ: Số x, đường x, Phường x, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiện N, chức vụ: Chủ tịch.

Địa chỉ: Số x, đường x, Phường x, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Huỳnh Văn T2 – Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số x, đường H2, Phường x, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Bùi Công D, sinh năm 1995;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Công D: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1958 (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/3/2021);

Cùng địa chỉ: Số x, lộ H, tổ 5, ấp Đ, xã H1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Văn T1, anh Huỳnh Văn T2 có mặt tại phiên tòa. UBND thành phố C, Chủ tịch UBND thành phố C, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2020, ngày 27/4/2021 của bà Nguyễn Thanh T và tại phiên tòa bà T trình bày:***

Phần đất của bà T nằm trong dự án nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở xây dựng hệ thống công dọc sông Tiền (giai đoạn 1) trong đó tổng diện tích đất bị thu hồi là 176,9m² loại đất trồng cây lâu năm, phần đất trên tiếp giáp lộ H trong phạm vi 50m đầu, xen kẽ trong khu dân cư:

Một phần thửa đất số 227, tờ bản đồ số 19, diện tích 01m². Một phần thửa đất số 838, tờ bản đồ số 19, diện tích 175,9m²: Phần đất này liền với phần đất ở và trên đất ở có cất một căn nhà cấp 4, diện tích ngang 08m, dài 20m nhưng bên đo đạc không chụp hình cái nhà của bà T, cho là khác thửa nên áp giá đất bà T thấp bằng đất ruộng ở ngoài đồng sâu, phía sau.

Đất của bà T nằm gần lộ H hơn đất của ông K mà tính giá là 411.000đ/m².

Đất của ông Trương Vĩnh K nằm sâu trong lộ H hơn mà tính là 583.000đ/m².

Đất bà T được cấp theo mục đích sử dụng là đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm không cùng một thửa nhưng liền nhau không bị tách rời tiếp giáp lộ H nằm hoàn toàn trong phạm vi 50m đầu.

Ngày 21/8/2020, Phó Chủ tịch Nguyễn Thanh H3 có mời bà T đến đối thoại, trong đó bà T có nêu lên phần giá cả như trên, Phó Chủ tịch trả lời: Yêu cầu các đồng chí phải tính lại phần giá đất của bà T so với giá đất của ông K.

Nhưng đến khi gửi Quyết định số 224/QĐ-UBND-NĐ ngày 25/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp chỉ điều chỉnh giá vị trí.

Ngày 06/12/2019, UBND thành phố C ra Quyết định số: 554/QĐ-UBND về việc thu hồi đất.

Ngày 10/12/2019, UBND thành phố C ra Quyết định số: 1002/QĐ-UBND về việc bồi thường hỗ trợ.

Khi lên phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, Hội đồng bồi thường đã áp vào khu vực 2, vị trí 2 là không chính xác, dẫn đến giá đất bồi thường và hỗ trợ là không đúng; Bởi vì tháng 8 năm 2016 cũng tại thửa đất trên đã bị thu hồi một phần để mở rộng lộ H, tại thời điểm đó Ủy ban nhân dân thành phố C đã xác định là khu vực 2, vị trí 1 và hỗ trợ 50% đất ở bình quân khu vực tại thời điểm giải tỏa. (Kèm theo bản photo các Quyết định năm 2016 và 2019).

Ngày 25/12/2020, bà T làm đơn khiếu nại các Quyết định trên nhưng Chủ tịch UBND thành phố C ra Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08/4/2020 giải quyết không hợp lý đối với đơn khiếu nại của bà T.

Ngày 04/5/2020, bà T có làm đơn khiếu nại Quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố C đến Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25/9/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 224/QĐ-UBND-NĐ, tại Điều 1 của Quyết định có ghi: “Sửa đổi một phần Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh T chấp nhận nâng giá bồi thường đất trồng cây lâu năm từ vị trí 2, khu vực 2 (70.000đ/m²) lên vị trí 1, khu vực 2 (85.000đ/m²) ” cho hộ bà Nguyễn Thanh T. Các nội dung khác của Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08/4/2020 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh T được giữ nguyên.

Hiện nay sau 4 năm thi công làm mới lộ H được mở rộng hoàn chỉnh, đây là trục giao thông chính liên xã, giá trị tăng lên nhiều lần, không có chính sách hỗ trợ 50% đất ở. Mặt khác giá trị đất ở hiện tại hơn 10.000.000 đồng trên mỗi mét vuông trong khi áp giá bồi thường chỉ có 201.000 đồng trên mỗi mét vuông là không đúng thực tế. Năm 2016, UBND thành phố C thu hồi bồi thường, hỗ trợ tại thửa đất này, vị trí này là 1.020.000đ/m², sau 4 năm lộ H được mở rộng đã hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng nhưng mức bồi thường và hỗ trợ là 411.000đ/m² là hoàn toàn bất hợp lý và trái pháp luật.

Bà T đề nghị Tòa án xem xét lại toàn bộ quy trình khảo sát và áp giá đền bù chính sách hỗ trợ phần đất của bà T đúng quy định pháp luật.

Ngày 04/5/2020, bà T khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu nêu trên của Chủ tịch UBND thành phố C.

Ngày 05/10/2020, bà T nhận Quyết định số 224/QĐ-UBND-NĐ ngày 25/9/2020 của Chủ tịch UBND Tỉnh và đến nay bà T chưa nhận được gì thêm.

Lẽ ra UBND thành phố C phải có quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo Quyết định số 224. Ủy ban nhân dân thành phố C phải thực hiện lại

quy trình định giá và áp giá lại phần đất của bà T từ vị trí 2 lại thành vị trí 1 và có chính sách hỗ trợ 50% đất ở như năm 2016 mà UBND thành phố C đã thực hiện.

Tại Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp đã ban hành quy định các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2015- 2019) tại chương II, các Điều 6, 8 đã quy định rất rõ trong việc xác định loại đất, vị trí đất và giải quyết bồi thường.

Tại điểm 2 Điều 8 Quyết định 34, phân vị trí, khu vực đất ở nông thôn như sau:

Khu vực 2: Phân loại vị trí: được phân chia thành 3 vị trí như đối với khu vực 1 quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 8 của Quy định này. Tại điểm a, khoản 2 Điều 8 xác định phân vị trí, vị trí 1: Áp dụng đối với thửa đất trong phạm vi 50m tính từ mép ngoài phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ của các lộ. Giá đất của vị trí 1 được quy định tại khoản 2 Điều 12 của Quy định này.

Khoản 2 Điều 12: Giá đất ở tại nông thôn (Ban hành kèm phụ lục số 2).

Tại điểm 15 phụ lục số 2 xác định đường H đoạn từ cầu Cái Da đến cuối đường là đất loại 2, vị trí 1, mức giá 2.500.000 đồng/m².

Nay bà T làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giải quyết:

Hủy Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống công dọc sông Tiền, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1) thuộc xã H1, thành phố C để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng;

Hủy Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ;

Hủy Quyết định số 518/QĐ-UBND-HC ngày 08/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh T sinh năm 1958, ngụ số x, tổ x, ấp Đ, xã H1, thành phố C, thuộc dự án nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống công dọc sông Tiền, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1) qua xã H1, thành phố C;

Hủy Quyết định số 224/QĐ-UBND-NĐ ngày 25/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh T (lần 2);

Hủy Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ (bổ sung lần 4).

Tại phiên tòa bà T trình bày: Bà T yêu cầu hủy các quyết định số 554, 1002, 518, 224, 738, để nâng mức giá bồi thường từ 201.000 đồng lên 373.000 đồng theo như bồi thường cho ông K. Không yêu cầu giải quyết đối với quyết định số 202. Đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ hiện nay bà T đã nhận xong.

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C có văn bản ý kiến số 361/UBND-TNMT ngày 25/02/2021 trình bày:

Tiếp nhận Thông báo số 02/2021/TB-TA ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân thành phố C xin có ý kiến như sau:

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 554/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thanh T để thực hiện dự án Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1) thuộc xã H1, thành phố C để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Căn cứ pháp luật để thu hồi đất: Căn cứ Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013; Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-UBND.NĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố C.

Ngày 10 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 1002/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thanh T do thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1) thuộc xã H1, thành phố C để đền bù những thiệt hại về đất và tài sản trên đất bị ảnh hưởng do thu hồi đất để thực hiện dự án với tổng số tiền là 105.503.900 đồng.

Căn cứ để ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013; Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thanh T để thực hiện dự án Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1) thuộc xã H1, thành phố C để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1) thuộc xã H1, thành phố C để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Ngày 08 tháng 4 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban

hành Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số x, tổ x, ấp Đ, xã H1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, thuộc dự án Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống, dọc sông Tiền, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1) thuộc xã H1, thành phố C.

Căn cứ để ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Việc ban hành Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C là đúng theo quy định tại Điều 62, 63, 66, 67 của Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C được ban hành là thực hiện đúng theo quy định tại Điều 69, 74 và 75 của Luật đất đai năm 2013 và Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số x, tổ x, ấp Đ, xã H1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, thuộc dự án Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1) thuộc xã H1, thành phố C là thực hiện đúng theo quy định Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011.

Như vậy: Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08 tháng 4 năm 2020 của UBND thành phố C được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 62, 63, 66, 67, 69, 74 và 75 của Luật đất đai năm 2013 và Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân thành phố C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08 tháng 4 năm 2020; Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 21/12/2020.

- Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có văn bản ý kiến số 64/UBND-TCD-NC ngày 21/01/2021 trình bày:

Ngày 06/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 554/QĐ-UBND thu hồi 176,9m² đất trồng cây lâu năm của hộ bà Nguyễn Thanh T để thực hiện dự án Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, thành phố C (giai đoạn 1), thuộc xã H1, thành phố C; đồng thời, xác lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thanh T với tổng số tiền là 105.503.900 đồng theo Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/12/2019.

Bà Nguyễn Thanh T chưa đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ và gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C yêu cầu nâng giá bồi thường đất trồng cây lâu năm từ 411.000 đồng/m² lên 3.450.000 đồng/m²; nâng giá đất trồng cây lâu năm (phạm vi 50m đầu) từ khu vực II, vị trí 2 lên khu vực II, vị trí 1 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C giải quyết tại Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08/4/2020, nội dung: Bác các nội dung khiếu nại yêu cầu của bà Nguyễn Thanh T, lý do: Thực hiện đúng theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Bà Nguyễn Thanh T không thống nhất quyết định giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25/9/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 224/QĐ-UBND-NĐ, nội dung: Sửa đổi một phần Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh T; chấp thuận nâng giá bồi thường đất trồng cây lâu năm từ vị trí 2, khu vực II (70.000 đồng/m²) lên vị trí 1, khu vực II (85.000 đồng/m²) cho hộ bà Nguyễn Thanh T. Các nội dung khác của Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh T được giữ nguyên.

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 295/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở áp giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống công dọc sông Tiền, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1), qua xã H1, thành phố C. Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên Quyết định số 224/QĐ-UBND-NĐ ngày 25/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Ngày 03/8/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 202/QĐ-UBND-NĐ về việc sửa đổi quyết định giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh T.

- Theo bà T đại diện theo ủy quyền của anh D trình bày: Thống nhất theo trình bày và yêu cầu của bà T, không có ý kiến yêu cầu gì khác.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố C, Chủ tịch UBND thành phố C là anh Nguyễn Văn T1 trình bày và đề nghị:

Việc thu hồi, bồi thường và giải quyết khiếu nại của UBND thành phố C, Chủ tịch UBND thành phố C là đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên các Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08 tháng 4 năm 2020; Quyết định số 738/QĐ-

UBND ngày 21/12/2020.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là anh Huỳnh Văn T2 trình bày và đề nghị:

Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo văn bản ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp, giữ nguyên Quyết định số 224/QĐ-UBND-NĐ ngày 25/9/2020; Quyết định số 202/QĐ-UBND-NĐ ngày 03/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến và đề nghị:

+ Về tố tụng: Việc chấp hành theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký là đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 62, 66, 67, 68, 69, 74 Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21, Điều 27, 28, 30, 31 Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 20, 25, 28 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 5, 6, 7, 8, 11, 18, 21 Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính 2015. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Thực hiện dự án nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống công dọc sông Tiền thành phố C (giai đoạn 1) qua xã H1 thành phố C, Ủy ban nhân dân thành phố C đã ban hành quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 thu hồi diện tích đất là 176,9m² đất trồng cây lâu năm của hộ bà Nguyễn Thanh T và quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 để bồi thường, hỗ trợ cho hộ của bà T với số tiền là 105.503.900 đồng. Bà T không

đồng ý với quyết định bồi thường nên khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết khiếu nại và ban hành quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08/4/2020 giải quyết khiếu nại của bà T. Bà T không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C nên tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Ngày 25/9/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 224/QĐ-UBND-NĐ giải quyết khiếu nại lần 2 đối với bà T. Đến ngày 21/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành quyết định số 738/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 4 cho hộ của bà T với số tiền là 7.960.500 đồng. Ngày 03/8/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 202/QĐ-UBND-NĐ về việc sửa đổi một phần nội dung tại điều 1 của quyết định số 224/QĐ-UBND-NĐ ngày 25/9/2020, chấp thuận nâng giá hỗ trợ đất trồng cây lâu năm từ vị trí 2, khu vực II (70.000 đồng/m²) lên vị trí 1, khu vực II (85.000 đồng/m²) cho hộ của bà T.

Bà T không thống nhất với các quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại nên ngày 04/11/2020, ngày 27/4/2021 bà T nộp đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định sau: Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C; Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C; Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C; Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố C; Quyết định số 224/QĐ-UBND-NĐ ngày 25/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Tại phiên tòa bà T không yêu cầu giải quyết đối với quyết định số 202/QĐ-UBND-NĐ ngày 03/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bà T không khởi kiện đối với quyết định số 202/QĐ-UBND-NĐ ngày 03/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp nhưng do quyết định này có liên quan đến các quyết định mà bà T đã khởi kiện nên Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính hợp pháp của quyết định này theo quy định tại khoản 1 Điều 193 - Luật tổ tụng hành chính.

Xét khiếu kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 30 và 32 - Luật tổ tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện, do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 224 ngày 25/9/2020, đến ngày 04/11/2020, bà T đã có đơn khởi kiện đến Tòa án nên còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 - Luật tổ tụng hành chính.

Người bị kiện là UBND thành phố C, Chủ tịch UBND thành phố C và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp đã được triệu tập hợp lệ nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định Điều 157, khoản 1 Điều 158 - Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Xét Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C; Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C; Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C; Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố C; Quyết định số 224/QĐ-UBND-ND ngày 25/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là Quyết định số 554, 1002, 518, 738, 224).

[2.1] Về thẩm quyền ban hành đối với các quyết định số 554, 1002, 518, 738, 224:

Hộ của bà T bị thu hồi đất theo quyết định số 554 ngày 06/12/2019 của UBND thành phố C và được bồi thường hỗ trợ theo quyết định số 1002 ngày 10/12/2019. Bà T không đồng ý nên đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố C. Ngày 08/4/2020, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, bà T không đồng ý nên đã tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp. Ngày 25/9/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 224 giải quyết khiếu nại lần hai. Sau khi có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai đến ngày 21/12/2020 UBND thành phố C ban hành quyết định số 738 bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ của bà T. Ngày 03/8/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 202 sửa đổi một phần nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại số 224 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

Việc ban hành các Quyết định số 554, Quyết định số 1002, Quyết định số 738 của Ủy ban nhân dân thành phố C; Quyết định số 518 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C; Quyết định số 224 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 62, 66 - Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 - Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 554, 1002, 738:

Căn cứ Tờ trình số 2574/SKHĐT/ĐTTĐ ngày 29/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, ngày 30/10/2018 Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 1328/QĐ-UBND về Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1), chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân thành phố C, với số vốn đầu tư là 319.121.000.000 đồng.

Ngày 20/02/2019, UBND tỉnh Đồng Tháp có văn bản số 63/UBND-ĐTXD thống nhất phạm vi giải phóng mặt bằng nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền thành phố C và giao cho Ủy ban nhân dân thành phố C làm chủ đầu tư dự án. Theo quyết định số 62/QĐ-UBND-ND ngày 27/02/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố C, ngày 07/5/2019 Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp có ý kiến chỉ đạo theo Thông báo số 26/TB-VPUBND và ban hành quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1), với tổng

mức đầu tư là 391.110.870.000 đồng và giao lại cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thuộc sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư hợp phần bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án, có trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn Tỉnh và Ủy ban nhân dân thành phố C thực hiện đầy đủ thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định.

Ngày 29/3/2019, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C và UBND xã H1 thành phố C tổ chức họp dân thông báo phạm vi giải phóng mặt bằng, đo đạc đất và triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống công dọc sông Tiền thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1), theo Biên bản số 58/BB-QLDA&PTQĐ ngày 29/3/2019, Biên bản số 59/BB-QLDA&PTQĐ ngày 29/3/2019 (có danh sách các hộ dân dự họp kèm theo).

Ngày 01/7/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Văn bản số 363/UBND-KT về việc ủy quyền cho UBND thành phố C thông báo và thu hồi đất.

Ngày 22/7/2019, UBND thành phố C có kế hoạch số 178/KH-UBND về thu hồi, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

Ngày 28/8/2019, UBND xã H1 thành phố C phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Tháp tiến hành họp dân để công bố kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm và thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống công dọc sông Tiền thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1) (có Biên bản và Danh sách kèm theo). Đồng thời, niêm yết công khai Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 22/7/2019 và Thông báo thu hồi đất của từng hộ gia đình cá nhân, tại trụ sở UBND xã H1, trụ sở UBND ấp Đ, xã H1, thành phố C (có Biên bản niêm yết kèm theo).

Theo Tờ trình số 539/TTr-STNMT ngày 01/10/2019 của Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 295/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/10/2019 phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án. Ngày 08/10/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Tháp niêm yết phương án bồi thường lấy ý kiến của người dân thuộc dự án.

Căn cứ theo Tờ trình số 1694/TTr-STNMT ngày 04/12/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C, Phương án số 714/PABT-TTPTQĐ-BTGPMB ngày 02/12/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống công dọc sông Tiền thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1). Quyết định số 762 đã được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã H1, trụ sở UBND ấp Đ xã H1, thành phố C (có Biên bản niêm yết kèm theo).

- Đối với việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thanh T:

Ngày 24/3/2004, Ủy ban nhân dân thành phố C cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ bà Nguyễn Thanh T, diện tích 988.8m² đất T + LNK, thửa số 227, 229, 838, tờ bản đồ số 19, thuộc xã H1, thị xã C (nay là thành phố C), bà T đã bị thu hồi một phần diện tích theo đo đạc thực tế là 176,9m² và bồi thường cho hộ bà T theo diện tích đo đạc thực tế là 176,9m².

Ngày 28/8/2019, bà T đã nhận thông báo thu hồi đất số 161, 162 ngày 20/8/2019. Ngày 03/9/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất của tỉnh Đồng Tháp lập biên bản đo đạc, kiểm điểm xác định diện tích đất bị thiệt hại, biên bản kiểm điểm cây trồng bị thiệt hại, biên bản kiểm điểm nhà, công trình bị thiệt hại trên phần đất bị thu hồi của hộ bà T. Ngày 06/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành quyết định số 554 thu hồi quyền sử dụng đất của hộ bà T với diện tích là 1,0m² đất trồng cây lâu năm, thửa số 227, tờ bản đồ số 19 và diện tích là 175,9m² đất trồng cây lâu năm, thửa số 383, tờ bản đồ số 19. Ngày 10/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành quyết định số 1002 bồi thường, hỗ trợ cho hộ của bà T số tiền là 105.503.900 đồng. Ngày 21/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành quyết định số 738 bồi thường, hỗ trợ (bổ sung lần 4) cho hộ của bà T số tiền là 7.960.500 đồng (có bảng kê chi tiết bồi thường, hỗ trợ của gia đình, cá nhân).

- Về trình tự thủ tục đối với việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, UBND thành phố C đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 62, 63, 66, 67, 68, 69, 74, 75 - Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

[2.3] Về trình tự thủ tục ban hành các Quyết định số 518, 224:

- Đối với việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh T:

Bà T không đồng ý việc bồi thường nên ngày 25/12/2019 bà T khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố C. Ngày 03/01/2020 Chủ tịch UBND thành phố C ra thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu, Chủ tịch UBND thành phố C ra Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 về việc giao nhiệm vụ xác minh khiếu nại. Ngày 07/01/2020, thanh tra thành phố C lập biên bản làm việc với bà T. Đến ngày 25/3/2020 Chủ tịch UBND thành phố C tổ chức đối thoại với bà T. Đến ngày 08/4/2020 Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC giải quyết khiếu nại của bà T, ngày 16/4/2020 thanh tra thành phố C lập biên bản giao Quyết định số 518 cho bà T tại Ủy ban nhân dân xã H1, bà T đã ký nhận quyết định này vào ngày 16/4/2020. Sau khi nhận Quyết định số 518 bà T không thống nhất tiếp tục khiếu nại, ngày 04/5/2020 bà T gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp. Ngày 08/5/2020 Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành văn bản số 657/VPUBND-NC về việc giao cho Sở Tài

nguyên và Môi trường kiểm tra, xác minh, báo cáo đề xuất. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành quyết định số 601/QĐ-STNMT ngày 29/6/2020 về việc xác minh khiếu nại, lập kế hoạch xác minh, phân công xác minh nội dung khiếu nại, lập biên bản làm việc với bà T vào ngày 09/7/2020. Ngày 16/7/2020 Sở Tài nguyên và Môi trường có báo cáo số 244/ BC-STNMT báo cáo kết quả xác minh của bà T. Ngày 21/8/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp tổ chức đối thoại với bà T, ngày 25/9/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 224/QĐ-UBND-NĐ giải quyết khiếu nại lần 2 đối với bà T. Ngày 05/10/2020 thanh tra thành phố C lập biên bản giao quyết định số 224 cho bà T tại Ủy ban nhân dân xã H1, bà T đã ký nhận quyết định này vào ngày 05/10/2020. Ngày 03/8/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 202/QĐ-UBND-NĐ về việc sửa đổi quyết định giải quyết khiếu nại số 224 của bà T, bà T đã ký nhận quyết định vào ngày 11/8/2021.

- Về trình tự thủ tục ban hành các Quyết định giải quyết khiếu nại số 518, 224 của Chủ tịch UBND thành phố C, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 11, 18, 21 của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính và các Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32, 36, 37, 38, 39, 40, 41 của Luật khiếu nại năm 2011.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại Chủ tịch UBND thành phố C có quyết định giao cho Cơ quan thanh tra xác minh nội dung khiếu nại nhưng không có lập kế hoạch xác minh, phân công xác minh nội dung khiếu nại là có thiếu sót và để quá thời hạn giải quyết khiếu nại vi phạm quy định tại Điều 28, 29 của Luật khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND Tỉnh trong quá trình giải quyết khiếu nại cũng để vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, việc giải quyết khiếu nại không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2.4] Về nội dung ban hành Quyết định số 554, 1002, 738, 518, 224:

Bà T cho rằng giá đất mà Ủy ban thành phố C bồi thường là không đúng, năm 2016 Ủy ban thành phố C cũng thu hồi đất của bà T nhưng bồi thường theo mức giá cao hơn. Bà T yêu cầu bồi thường theo mức giá đất như bồi thường cho ông K là 373.000 đồng/m².

Xét thấy: Phần diện tích đất của bà T bị thu hồi 176,9m², đất tọa lạc tại xã H1, thành phố C, theo bảng kê chi tiết bồi thường hỗ trợ là loại đất trồng cây lâu năm, thuộc khu vực II, vị trí 2, trong phạm vi 50m, không tiếp giáp đường. Theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống công dọc sông Tiền thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1) đã được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt tại quyết định số 295 ngày 07/10/2019 về việc phê duyệt đơn giá cụ thể và đã được Ủy ban nhân dân thành phố C phê duyệt tại quyết định số 762 ngày 06/12/2019 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đồng thời, cũng đã được xem xét giá theo Chứng thư thẩm định giá số 19141110/HCM ngày 13/9/2019 của Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn, thì mức giá đất trồng cây lâu năm thuộc khu vực II, vị trí 2

trong phạm vi 50m, không tiếp giáp đường là 201.000 đồng/m², hỗ trợ về đất theo khu vực II, vị trí 2 là 70.000 đồng/m² nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C giải quyết khiếu nại lần đầu không chấp nhận yêu cầu nâng giá bồi thường, hỗ trợ về đất.

Nhưng theo quyết định số 224 và 202 ngày 03/8/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết chấp thuận nâng giá hỗ trợ đất trồng cây lâu năm cho hộ bà T từ vị trí 2 lên vị trí 1 là 85.000 đồng/m² x 3 lần = 255.000 đồng/m², việc nâng mức hỗ trợ bằng 03 lần giá đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất bị thu hồi là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 và Điều 25 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, điểm b khoản 1 Điều 17 của quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Bà T cho là giá đất của hai lần thu hồi có mức giá bồi thường khác nhau là không đúng theo quy định của pháp luật, làm thiệt hại quyền lợi của bà T.

Theo ý kiến trình bày của bà T, Ủy ban nhân dân thành phố C có văn bản ý kiến số 2914 ngày 08/12/2021 và văn bản đính chính số 3144 ngày 24/12/2021 xác định như sau:

- Công trình đường H thuộc dự án Nâng cấp đô thị vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long – Tiểu dự án thành phố C: Được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt tại Quyết định số 156/QĐ-UBND.HC ngày 17 tháng 02 năm 2012, về việc phê duyệt dự án đầu tư Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long – Tiểu dự án thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Về chính sách bồi thường, hỗ trợ: Được áp dụng theo Công văn số 470/TTg - QHQT ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc Khung chính sách tái định cư dự án “Phát triển các đô thị loại vừa” do Ngân hàng thế giới (viết tắt là WB) tài trợ. Cụ thể:

Đối với đất nông nghiệp thì ngoài việc bồi thường theo giá cụ thể, còn được hỗ trợ 50% giá đất ở trung bình trong khu vực.

Diện tích đất của bà Nguyễn Thanh T bị thu hồi để thực hiện công trình đường H là 7,4m² đất ở tại nông thôn và 25,3m² đất trồng cây lâu năm. Đất ở được xác định là đường L2-VT1, giá bồi thường là 1.800.000đ/m², đất trồng cây lâu năm được xác định là thuộc KV II - VT1 ở 50m đầu, giá bồi thường là 120.000đ/m² (theo Công văn số 28/UBND-KTN ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt đơn giá đất làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, hạng mục đường H).

Căn cứ điểm 22, khoản 2.5.2 Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long quy định đối với đất vườn ao sát các loại đô thị, ngoài việc bồi thường theo giá thay thế, hộ gia đình sẽ được hỗ trợ bằng 30% - 70% giá đất ở trung bình tại khu vực có đất bị thu hồi. Diện tích hỗ trợ toàn bộ diện tích đất nông nghiệp, (giá được duyệt để hỗ trợ cho trường hợp này là 50%).

Giá đất ở tại khu vực này được UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt tại nội dung Công văn số 28/UBND-KTN ngày 13/01/2016 là 1.800.000đ/m².

Như vậy, theo nội dung Quyết định số 1509/HĐBTHT&TĐC ngày 09/8/2016 của UBND thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thanh T được tính như sau:

Đất ở đường L2 - VT1 giá 1.800.000đ/m².

Đất trồng cây lâu năm KVII - VT1 giá bồi thường 120.000đ/m².

Chính sách hỗ trợ 50% x 1.800.000đ/m².

Vậy giá bồi thường và chính sách hỗ trợ là: 120.000đ + 900.000đ = 1.020.000đ/m² (giá bồi thường đất trồng cây lâu năm là 120.000đ/m²; Tiền hỗ trợ 50% đất ở trung bình là 1.800.000 x 50% = 900.000đ/m²).

- Công trình Nâng cấp đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1): Được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt tại Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018, về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1).

Chính sách bồi thường, hỗ trợ: Được áp dụng theo quy định của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Giá bồi thường, hỗ trợ: Được áp dụng theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Nâng cấp đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1). Cụ thể: Giá đất trồng cây lâu năm KVII - VT2 là 201.000đ/m². Giá hỗ trợ 70.000đ x 3 = 210.000đ/m² (theo quy định tại Điều 17 của Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

Như vậy, theo nội dung Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thanh T là 201.000đ + 210.000đ = 411.000đ/m².

Việc thu hồi đất của bà T để thực hiện 02 dự án khác nhau, tại 02 thời điểm khác nhau (năm 2016 và 2019), nên chính sách bồi thường, hỗ trợ khác nhau.

Ngoài ra, theo yêu cầu về việc nâng giá bồi thường, hỗ trợ của bà T, Chủ tịch UBND Tỉnh có ý kiến tại văn bản số 833 ngày 10/12/2021 như sau:

Tại Điều 6 Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của

UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2015 - 2019) thì trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án qua xã H1 giá bồi thường đất nông nghiệp chỉ có vị trí 2, không có vị trí 1 là phù hợp quy định và đúng với hiện trạng vị trí đất nông nghiệp của các hộ dân bị thu hồi thuộc dự án.

Đối với trường hợp cụ thể của hộ bà Nguyễn Thanh T: Vị trí đất của hộ bà T không tiếp giáp lộ H thuộc vị trí 2 giá bồi thường là 201.000đồng/m² đúng với Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Nâng cấp đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1) và áp giá đúng vị trí giá đất được phê duyệt.

Ngày 03/8/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND-NĐ sửa đổi một phần nội dung tại Điều 1 Quyết định số 224/QĐ-UBND-NĐ ngày 25/9/2020 của Chủ tịch UBND Tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh T, nội dung: Sửa đổi một phần Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08/4/2020 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh T; chấp thuận nâng giá hỗ trợ đất trồng cây lâu năm từ vị trí 2, khu vực II (70.000đ/m²) lên vị trí 1, khu vực II (85.000đ/m²) cho hộ bà Nguyễn Thanh T.

Theo nội dung Quyết định số 202/QĐ-UBND-NĐ ngày 03/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp chỉ chấp thuận nâng giá hỗ trợ đất trồng cây lâu năm từ vị trí 2, khu vực II (70.000đ/m²) lên vị trí 1, khu vực II (85.000đ/m²) cho hộ bà Nguyễn Thanh T; việc nâng giá hỗ trợ đất trồng cây lâu năm cho hộ bà T được UBND Tỉnh cân nhắc theo hướng hỗ trợ có lợi cho hộ bà T và các hộ dân, không phải tính cả phương án để giải quyết và được áp dụng theo Điều 25, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Điều 25 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định cụ thể như sau: Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi;...”.

Tại phiên tòa bà T yêu cầu bồi thường theo mức giá là 373.000 đồng/m² nhưng bà T không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên xét việc thu hồi, bồi thường, giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân thành phố C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh là đúng quy định của pháp luật. Bà T trình bày và yêu cầu là không phù hợp và không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với quyết định có liên quan như Quyết định số 202/QĐ-UBND-NĐ ngày 03/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh. Do có liên quan đến

các quyết định của bà T khởi kiện nên Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của quyết định này như sau:

Đối với quyết định số 202/QĐ-UBND- NĐ ngày 03/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc sửa đổi bổ sung quyết định số 224/QĐ-UBND- NĐ ngày 25/9/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ theo Luật đất đai năm 2013; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại; Tờ trình số 2709/STNMT-TTr ngày 30/7/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, nội dung: Chấp thuận nâng giá hỗ trợ đất trồng cây lâu năm từ vị trí 2, khu vực II (70.000đ/m²) lên vị trí 1, khu vực II (85.000đ/m²) cho hộ bà Nguyễn Thanh T. Xét thấy, về thẩm quyền, về trình tự thủ tục và nội dung ban hành quyết định là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Xét việc trình bày và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là UBND thành phố C, Chủ tịch UBND thành phố C là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét việc trình bày và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà T không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định. Người bị kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính 2015;

Điều 62, 63, 66, 67, 68, 69, 74, 75 của Luật đất đai năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Khoản 1, Điều 18, Điều 21, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 36, 37, 38, 39, 40, 41 của Luật khiếu nại năm 2011;

Điều 5, 6, 7, 8, 11, 18, 21 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc thu hồi đất; Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 518/QĐ-UBND.HC ngày 08/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh T; Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ (bổ sung lần 4); Quyết định số 224/QĐ-UBND-NĐ ngày 25/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh T (lần 2).

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh T phải chịu là 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số xxx ngày 10/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Người bị kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện được quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV-THA Tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, THC (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thành Tôn